





# BÁO CÁO ĐÔ ÁN

MÔN HỌC: PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB

## ĐỀ TÀI

## XÂY DỰNG WEBSITE BÁN QUẦN ÁO

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Mai Xuân Hùng

Sinh viên thực hiện: Trương Quốc Bình -19521270

Lê Đình Đức – 19521372

Nguyễn Viết Trường -19522443

Lóp: IS207.M22.TMCL

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2022



## MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU	6
CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ KIẾN TRÚC HỆ THỐNG	6
2.1. Tổng quan về kiến trúc hệ thống	8
2.2. Các công nghệ được sử dụng	9
2.3. Các nghiên cứu liên quan	9
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	8
3.1. Phân tích yêu cầu đề tài	28
3.1.1. Hoạt động của hệ thống	
3.1.2. Đối tượng sử dụng	14
3.1.3. Mục đích của hệ thống	14
3.2. Xác định yêu cầu của website	28
3.3. Yêu cầu giao diện của website	30
3.3.1. Giao diện người dùng	
3.3.2. Giao diện người quản trị	
3.4. Phân tích các chức năng của hệ thống	
3.4.1. Chức năng của đối tượng Customer (khách vãng lai)	
3.4.2. Chức năng của đối tượng Member (thành viên)	
5.4.5. Chuc hang cua Administrator	17
3.5. Biểu đồ phân tích thiết kế hệ thống	34
3.5.1. Biểu đồ hoạt động	13
3.5.2. Đặc tả Use-case	14
3.6. Thiết kế chương trình cho website	34
3.6.1. Bång order-product	
3.6.2. Bång order-details	
3.6.3. Bång category	
3.6.4. Bång product	
3.6.5. Bång admin-account	
3.6.6. Bång user-account	
3.6.7. Bång slider	13
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	37
4.1. Giao diện trang chủ	37
4.1.1. Giao diện trang index	13
4.1.2. Giao diện trang đăng nhập	
4.1.3. Giao diên trang liên hê	

4.1.4. Giao dịch giỏ hàng	14
4.1.5. Giao dịch đăng kí thành viên mới	17
4.1.6. Giao dịch trang chi tiết sản phẩm	
4.2. Giao diện admin	37
4.2.1. Giao diện trang quản trị Admin	13
4.2.2. Giao diện quản lí sản phẩm	
4.2.3. Giao diện quản lí danh mục	14
4.2.4. Giao dịch quản lí đơn hàng	
4.2.5. Giao dịch quản lí khách hàng	
. 1	
CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN	37
5.1. Kết quả đạt được	37
5.2. Hạn chế	37
5.2. Hướng phát triển	37
CHƯƠNG 6. PHÂN CÔNG VÀ TÀI LIỆU	37
6.1. Phân công công việc	37

## DANH MỤC BẢNG, SƠ ĐỒ, HÌNH VỄ

Hình 1 Biểu đồ Use-Case về hệ thống mua bán quần áo trực tuyến	6
Hình 2 Biểu đồ hoạt động đăng nhập vào hệ thống	14
Hình 3 Biểu đồ hoạt động đăng xuất ra khỏi hệ thống	14
Hình 4 Biểu đồ hoạt động đăng kí thành viên	15
Hình 5 Biểu đồ hoạt động xem thông tin về sản phẩm	15
Hình 6 Biểu đồ chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng	16
Hình 7 Biểu đồ chức năng đặt hàng	16
Hình 8 Biểu đồ chức năng thêm sản phẩm	17
Hình 9 Biểu đồ chức năng sửa thông tin sản phẩm	17
Hình 10 Biểu đồ chức năng xóa sản phẩm	18
Hình 11 Use case tìm kiếm	18
Hình 12 Biểu đồ cộng tác chức năng tìm kiếm	19
Hình 13 Biểu đồ tuần tự chức năng tìm kiếm	19
Hình 14 Use case quản lý sản phẩm	19
Hình 15 Cộng tác chức năng cập nhật	20
Hình 16 Biểu đồ tuần tự chức năng thêm sản phẩm mới	20
Hình 17 Biểu đò tuần tự chức năng sửa thông tin sản phẩm	21
Hình 18 Biểu đồ tuần tự chức năng xóa sản phẩm	21
Hình 19 Biểu đồ tuần tự chức năng đăng nhập	22
Hình 20 Biểu đồ tuần tự chức năng đăng ký thành viên	23
Hình 21 Giao diện trang chủ	26
Hình 22 Giao diện đăng nhập	27
Hình 23 Giao diện Liên Hệ	28
Hình 24 Giao diện giỏ hàng	28
Hình 25 Giao diện đăng ký thành viên mới	29
Hình 26 Giao diện trang chi tiết sản phẩm	29
Hình 27 Giao diện trang quản trị Admin	30
Hình 28 Giao diện trang quản lí sản phẩm	31
Hình 29 Giao diện trang quản lí sản phẩm	31

## Chương 1. GIỚI THIỆU

## 1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại cách mạng công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay, xu hướng mua sắm trực tuyến đang trở nên phổ biến và thịnh hành trên thế giới và cả Việt Nam, và nhu cầu mua sắm quần áo cũng trở nên không thể thiếu trong mỗi gia đình chúng ta.

Vì thế nên nhóm chúng tôi quyết định thực hiện đề tài thiết kế và xây dựng website mua sắm quần áo online trên máy tính.

### 1.2. Muc tiêu của đề tài

Nhóm thực hiện đề tài nhằm thiết kế và xây dựng website mua sắm quần áo giúp cho khách hàng có thể lựa chọn, mua sắm trực tuyến trên ứng dụng website một cách thuận tiện hơn thông qua máy tính cá nhân.

Cụ thể, website bao gồm những chức năng sau:

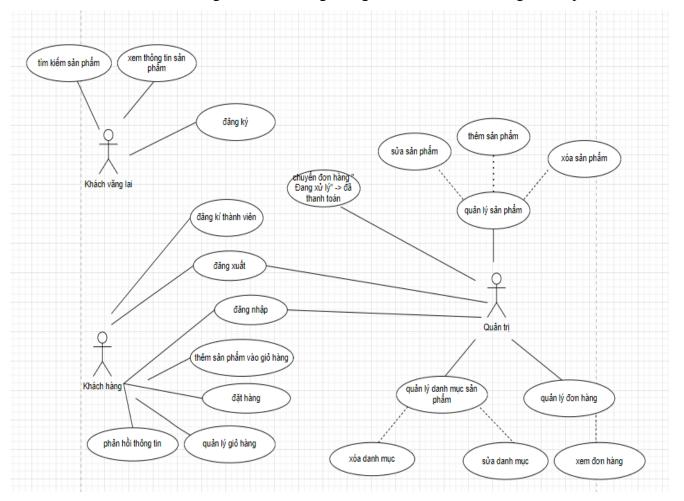
- Khách hàng có thể tạo tài khoản cá nhân, đăng nhập/ đăng xuất trên ứng dụng, có thể thay đổi thông tin cá nhân và mật khẩu.
  - Xem các mặt hàng hiện có trên ứng dung và cho vào giỏ hàng.
  - Sau khi quyết định mua hàng, khách hàng kiểm tra chất lượng sản phẩm và thanh toán trực tiếp cho người giao hàng.
  - Khách hàng có thể bình luận đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ sau khi sử dụng.
  - Admin có tài khoản mặc định tạo ra, đăng nhập/ đăng xuất trên ứng dụng.
- Tài khoản của nhân viên là cấp dưới của Admin có thể dễ dàng được Admin thêm, sửa và xóa đi.
- Có các trang quản lí khách hàng, quản lí nhân viên, quản lí quản trị viên, quản lí sản phẩm, quản lí đơn hàng, quản lí danh mục, quản lí slider để Admin có thể dễ dàng xử lí việc mua bán, trao đổi với user. (tất cả đều có những thao tác như thêm, sửa, xóa để dễ sử dung).

## Chương 2. TỔNG QUAN VỀ KIẾN TRÚC HỆ THỐNG

## 2.1. Tổng quan về kiến trúc hệ thống

Các tác nhân của hệ thống gồm có:

- Administrator: là user có quyền cao nhất của hệ thống, có các quyền và chức năng như: quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng,....
- Member: là user (khách hang) được cấp các chức năng: Đăng kí, đăng nhập, tìm kiếm, xem, sửa thông tin cá nhân, xem giỏ hàng, đặt hàng, xem thông tin về các hóa đơn đã lập.
- Customer: Là khách vãng lai có chức năng: Đăng kí, tìm kiếm, xem thông tin sản phẩm.



Hình 1: Biểu đồ Use-Case về hệ thống mua bán quần áo trực tuyến

#### 2.2. Các công nghệ được sử dụng

- Frontend: HTML, CSS/SCSS, Javascript, Bootstrap, Jquery và Ajax
- Backend: Code theo mô hình MVC, PHP thuần OOP, cơ sở dữ liệu (mySQL)

## 2.3. Các nghiên cứu liên quan

## 2.3.1. Úng dụng ZANADO

- Nguồn: <a href="https://www.zanado.com/">https://www.zanado.com/</a>
- Đây là ứng dụng website vững chắc trên sàn thương mại điện tử cho phép người dùng mua sắm các loại thời trang trực tuyến.
- Cung cấp các sản phẩm thời trang hiện đại nhất cho các cá nhân, công ty, doanh nghiệp ...

## 2.3.2. Úng dụng

- Nguồn: https://canifa.com/
- Cũng tương tự như như ứng dụng Zanado ở trên, ứng dụng Canifa cũng có các chức năng cơ bản: đăng nhập, đăng kí, giỏ hàng, mua hàng, tìm kiếm sản phẩm và bình luận sản phẩm, các chức năng quản lí của Admin, ...

## Chương 3. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## 3.1. Phân tích yêu cầu đề tài

Xác định yêu cầu của khách hàng: Hiển thị danh sách các mặt hàng của cửa hàng để khách hàng, sau khi khách hàng chọn và đặt hàng trực tiếp thì phải hiện lên đơn hàng để khách hàng có thể xem hóa đơn mua hàng.

Xác định yêu cầu của quản trị viên (admin): Tiếp nhận xử lý đơn đặt hàng của khách hàng. Có các chức năng thêm, sửa, xoá các mặt hàng, loại hàng.

### 3.1.1. Hoạt động của hệ thống

- Là một Website chuyên bán sản phẩm về quần áo
- Người dùng truy cập vào Website có thể xem, tìm kiếm, mua và đặt hàng sản phẩm.
- Cách trình bày hợp lý đơn giản, không cầu kì.
- Người dùng có thể xem chi tiết từng sản phẩm (có hình ảnh minh hoạ sản phẩm).
- Khi đã chọn được món hàn mình ưa thích thì người dùng click vào nút đặt hàng để sản phẩm được cập nhật trong giỏ hàng.
- Người dùng có thể quay trở lại trang sản phẩm để xem và chọn hàng, các sản phẩm đã chọn sẽ được lưu vào trong giỏ hàng.
  - Người dùng có thể tăng số lượng hoặc xóa sản phẩm không vừa ý.
- Khi đã tìm được sản phẩm ưng ý thì người dùng click vào mục xác nhận để hoàn tất việc mua hàng.
  - Giá sản phẩm sẽ được hiển thị trong giỏ hàng.
  - Người dùng sẽ chọn các hình thức thanh toán hàng do hệ thống đã định.

#### 3.1.2. Đối tượng sử dụng

Có 2 đối tượng sử dụng là người dùng và nhà quản trị (admin):

- *Người dùng*: Người dùng có thể xem thông tin cửa hàng, thông tin sản phẩm,tìm kiếm và thêm sản phẩm vào giỏ hàng và đặt mua hàng.
- *Nhà quản trị*: Nhà quản trị là người có quyền cao nhất, và cũng là người đóng vai trò quan trọng của hệ thống.

## 3.1.3. Mục đích của hệ thống

Đáp ứng nhu cầu mua bán online bất cứ khi nào, bất cứ nơi đâu.

Góp phần phát triển buôn bán trực tuyến.

Việc quản lý hàng trở nên dễ dàng.

Sản phẩm được sắp xếp đơn giản, người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm sản phẩm

## 3.2. Xác định yêu cầu của website

#### Về giao diện:

Giao diện người dùng:

- Giao diên đơn giản và dễ sử dung.
- Tạo được niềm tin cho khách hàng ngay từ lần viếng thăm đầu tiên.
  - Giới thiệu các sản phẩm mà website đang bán.
  - Có danh mục sản phẩm.
  - Chức năng đặt hàng, mua hàng.
  - Có biểu mẫu liên hệ.
  - Có biểu mẫu đăng ký khách hàng.
  - Chức năng tìm kiếm sản phẩm.
  - Mỗi sản phẩm đều có mô tả sản phẩm.
  - Mục login của khách hàng bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu.

#### Giao diện người quản trị:

- Đơn giản, dễ quản lý như:
  - Quản lý danh mục, sản phẩm, đơn hàng.
  - Quản lý khách hàng.
  - Quản lý quản trị viên, quản lí nhân viên (cấp dưới).
  - Quản lý mọi thay đổi của website (slider).

## Về hệ thống:

Phần mềm hỗ trợ: XAMPP, mySQL.

Lựa chọn giải pháp:

- Chương trình sử dụng ngôn ngữ PHP và cơ sở dữ liệu MySQL.

Các công cụ hệ thống sử dụng:

- Gói XAMPP: Cài đặt các thành phần Apache, PHP, MySQL
  - PHP 5.5.1 Ngôn ngữ lập trình
  - MySQL Cơ sở dữ liệu
  - Và các tính năng khác...

## 3.3. Yêu cầu của giao diện website

#### 3.3.1. Giao diện người dùng

Đơn giản, hài hòa các bố cục và không gây rối mắt

- Màu sắc hài hoà làm nổi bật hình ảnh của sản phẩm, tông màu phù hợp
- Giới thiệu thông tin về cửa hàng: Địa chỉ liên hệ của cửa hàng hoặc các số điện thoai,email liên hê.
  - Sản phẩm của cửa hàng: sản phẩm nổi bật, sản phẩm mới.

#### 3.3.2. Giao diện quản trị viên

- Tối giản và dễ quản lý
- Phải được đăng nhập bằng User và Password riêng của Admin.

### 3.4. Phân tích các chức năng của hệ thống

Các tác nhân của hệ thống gồm có:



- Administrator: là user có quyền cao nhất của hệ thống, có các quyền và chức năng như: quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng,....
- Member: là user được cấp các chức năng: Đăng kí, đăng nhập, tìm kiếm, xem, sửa thông tin cá nhân, xem giỏ hàng, đặt hàng, xem thông tin về các hóa đơn đã lập.
- Customer: Là khách vãng lai có chức năng: Đăng kí, tìm kiếm, xem thông tin sản phẩm.

#### 3.4.1. Chức năng của đối tượng Customer (khách vãng lai)

Có thể xem thông tin, tìm kiếm sản phẩm, đăng ký thành viên mới.

#### 3.4.1.1. Chức năng đăng ký thành viên

Dành cho khách vãng lai đăng ký làm thành viên để có thể mua và đặt hàng.

+ Input: Khách vãng lai phải nhập đầy đủ các thông tin (\*: là thông tin bắt buộc)

Tên đăng nhập: (\*)

Địa chỉ: (\*)

Thành phố: (\*)

Mã ZIP: (\*)

Mật khẩu: (\*)

Họ và tên: (\*)

Email: (\*)

Điện thoại: (\*)

- + Process: Kiểm tra thông tin nhập. nếu thành công thì thông tin sẽ được lưu vào CSDL.
- + Output: Đưa ra thông báo đăng ký thành công hoặc yêu cầu nhập lại nếu thông tin không hợp lệ.

### 3.4.1.2. Chức năng tìm kiếm sản phẩm

- + Input: Nhập vào hoặc lựa chọn thông tin tìm kiếm theo Hãng, theo tên sản phẩm, theo thương hiệu,...
  - + Process: Lấy thông tin sản phẩm từ CSDL theo các trường tìm kiếm.
  - + Output: Hiện chi tiết thông tin sản phẩm dựa vào yêu cầu tìm kiếm.

#### 3.4.1.3. Chức năng xem chi tiết sản phẩm

- + Description: Cho phép xem chi tiết mô tả của sản phẩm
- + Input: Chọn sản phẩm cần xem.
- + Process: Lấy thông tin sản phẩm từ CSDL thông qua ID.
- + Output: Hiện chi tiết thông tin sản phẩm.

## 3.4.1.4. Chức năng giỏ hàng

- + Description: Cho phép xem chi tiết giỏ hàng.
- + Input: Click chọn vào giỏ hàng.
- + Process: Lấy thông tin sản phẩm từ CSDL thông qua ID. ID này được lấy từ biến session lưu các thông tin về mã sản phẩm và số lượng của từng sản phẩm mà khách hàng chọn vào giỏ hàng.
- + Output: Hiển thị tên sản phẩm, ảnh, đơn giá, số lượng, thành tiền, tổng tiền của sản phẩm.

#### 3.4.1.5. Chức năng đặt hàng

- + Description: Hiện tại chỉ có thể cho phép thành viên của hệ thống đặt hàng.
- + Input: Sau khi xem giỏ hàng, khách hàng có thể nhấn nút đặt hàng và sau đó trang sẽ chuyển đến xác nhận đặt hàng, nhấn vào đặt hàng để người quản trị có thể nhận được thông tin và giao hàng một cách nhanh nhất có thể.

- + Process: Lưu thông về hóa đơn đặt hàng vào bảng trong cơ sở dữ liệu.
- + Output: Đưa ra thông báo đơn đặt hàng đã được đặt hàng thành công và tình trạng hiện tại của đơn hàng.

#### 3.4.2. Các chức năng của đối tượng Member (thành viên)

Thành viên có tất cả các chức năng giống như khách vãng lai và còn có thêm một số chức năng khác như:

#### 3.4.2.1. Chức năng đăng nhập

- + Description: Cho thành viên login vào hê thống.
- + Input: Người dùng nhập vào các thông tin về username, password để đăng nhập.
- + Process: Kiểm tra username và password của người dùng nhập vào và so sánh với username và password trong CSDL.
- + Output: nếu đúng sẽ đăng nhập được và hiển thị thông báo đăng nhập thành công, ngược lại sẽ hiển thị thông báo "Email hoặc mật khẩu không trùng khớp!"

#### 3.4.2.2. Chức năng đăng xuất

- + Description: Cho phép người dùng đăng xuất khỏi hệ thống khi không còn nhu cầu sử dụng hệ thống.
  - + Input: Người dùng click vào nút thoát trên hệ thống.
- + Process: Tiến hành xóa session lưu thông tin đăng nhập để dừng phiên làm việc của tài khoản Member trong hệ thống.
  - + Output: Quay trở lại trang chủ và ẩn đi chức năng đặt mua hàng.

#### 3.4.2.3. Chức năng thay đổi thông tin

- + Description: Cho phép thay đổi thông tin.
- + Input: Người dùng vào trang hồ sơ khách hàng và nhấn nút update để thay đổi.
- + Process: Kiểm tra thông tin người dùng nhập vào. Nếu đúng thì cập nhật các thông tin mới, ngược lại thì không.
- + Output: Hiển thị thông báo thành công nếu thông tin nhập vào chính xác hoặc hiển thị thông báo yêu cầu nhập lại nếu thông tin không chính xác.

#### 3.4.2.4. Chức năng xem hóa đơn đã được lập

- + Description: Cho phép Member xem các hóa đơn mua hàng của mình.
- + Input: Click chọn đơn hàng đã đặt trên trang chủ
- + Process: Gọi trang hiển thị thông tin đơn hàng đã đặt
  - + Output: Hiển thị thông tin các sản phẩm đã đặt.

#### 3.4.3. Chức năng của Administrator

#### 3.4.3.1. Các chức năng quản lý Sản Phẩm

- Chức năng chỉnh sửa thông tin sản phẩm:
  - + Description: Giúp Admin thay đổi thông tin của sản phẩm đã có trong CSDL.
  - + Input: Admin nhập thông tin mới của sản phẩm.
  - + Process: Cập nhật thông tin mới cho sản phẩm.
  - + Output: Hiển thị thông báo đã cập nhật sản phẩm.
- Chức năng xoá sản phẩm:
- + Description: Giúp Admin có thể xoá sản phẩm
- + Input: Chọn sản phẩm cần xoá
- + Process: Xoá trong CSDL
- + Output: Load lại danh sách sản phẩm
- Chức năng thêm sản phẩm:
- + Description: Giúp Admin có thể thêm sản phẩm mới.
- + Input: Admin nhập vào những thông tin cần thiết của sản phẩm mới.
- + Process: Kiểm tra xem những trường nào không được để trống. Nếu tất cả đều phù hợp thì thêm vào database. Ngược lại thì không thêm vào database.
  - + Output: Load lại danh sách sản phẩm để xem sản phẩm mới đã được thêm vào CSDL

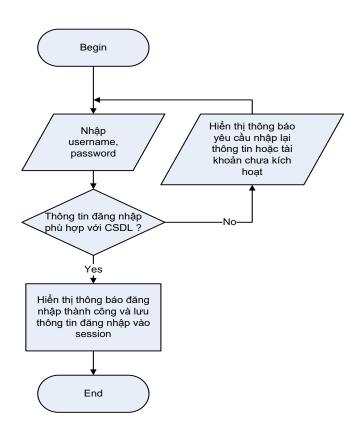
### 3.4.3.2. Các Chức Năng Đối Với Hóa Đơn Đặt Hàng

- Chức năng xem thông tin các đơn đặt hàng (đang chờ được xử lý, hoặc đã xử lý thành công):
  - + Description: Xem chi tiết đơn đặt hàng có trong CSDL
  - + Input: Chon tên hoá đơn của hoá đơn đó.
  - + Process: Lấy toàn bộ thông tin chi tiết của đơn đặt hàng có trong CSDL.
  - + Output: Hiển thi chi tiết thông tin trong đơn đặt hàng.

## 3.5. Biểu đồ phân tích hệ thống

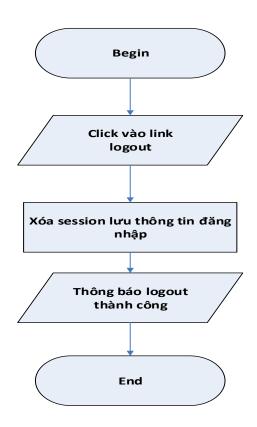
### 3.5.1. Biểu đồ hoạt động

- Đăng nhập:



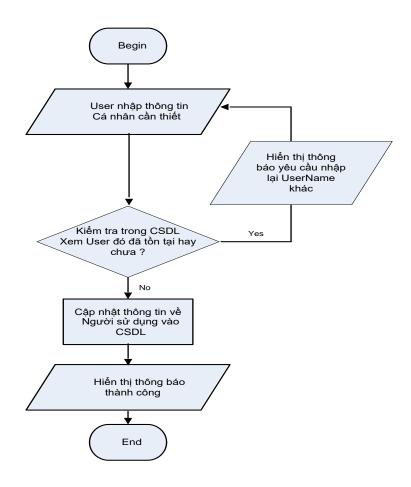
Hình 2: Biểu đồ hoạt động đăng nhập vào hệ thống

## - Đăng xuất:



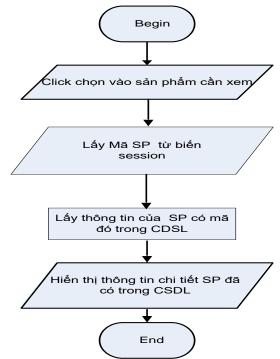
Hình 3: Biểu đồ hoạt động đăng xuất ra khỏi hệ thống

- Đăng kí thành viên:



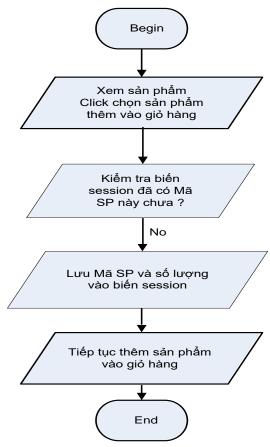
Hình 4: Biểu đồ hoạt động đăng kí thành viên

- Xem thông tin về sản phẩm:



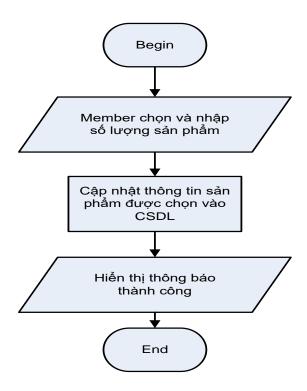
Hình 5: Biểu đồ hoạt động xem thông tin về sản phẩm

- Thêm sản phẩm vào giỏ hàng:



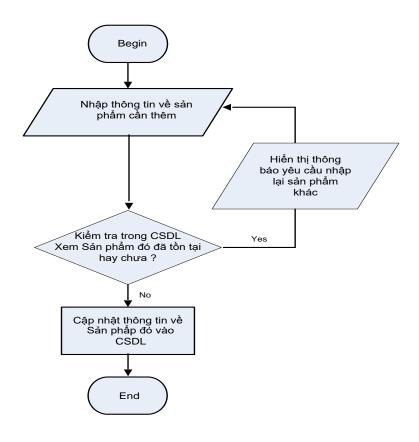
Hình 6: Biểu đồ chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng

#### - Đặt hàng:



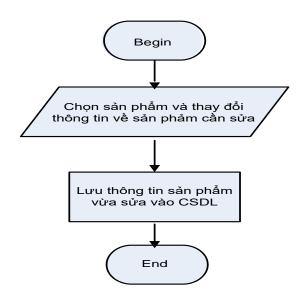
Hình 7: Biểu đồ chức năng đặt hàng

- Thêm sản phẩm:



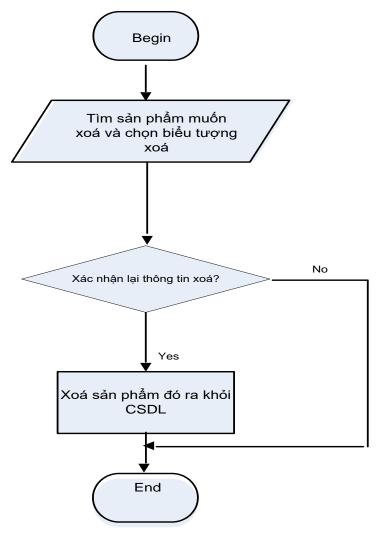
Hình 8: Biểu đồ chức năng thêm sản phẩm

- Sửa thông tin sản phẩm:



Hình 9: Biểu đồ chức năng sửa thông tin sản phẩm

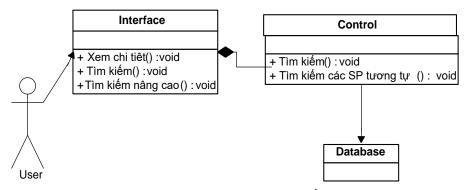
## - Xoá sản phẩm:



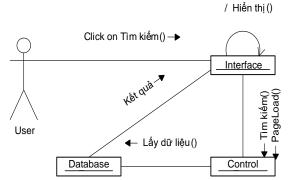
Hình 10: Biểu đồ chức năng xóa sản phẩm

## 3.5.2. Đặc tả Use-case

• Use-case tìm kiếm:



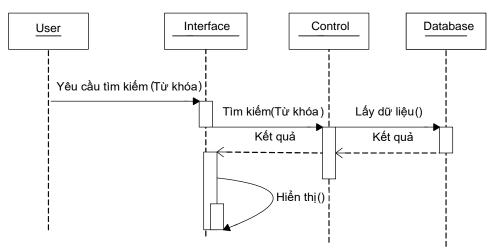
Hình 11: Use case tìm kiếm



Hình 12: Biểu đồ cộng tác chức năng tìm kiếm

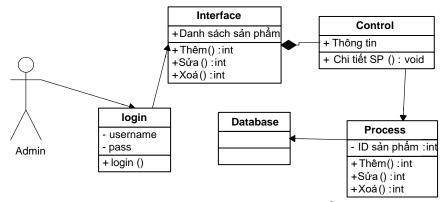
Lóp biên: InterfaceLóp điều khiển: ControlLóp thực thể: Database

Dưới đây là biểu đồ tuần tự:



Hình 13: Biểu đồ tuần tự chức năng tìm kiếm

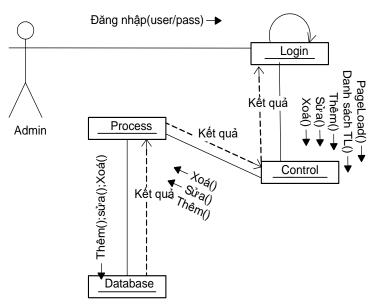
• Use-case quản lý sản phẩm:



Hình 14: Use case quản lý sản phẩm

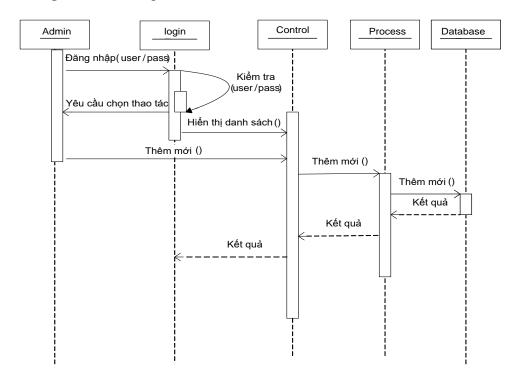
Lóp biên: Login, InterfaceLóp điều khiển: ControlLóp thực thể: Database

#### / Kiểm tra (user/pass)



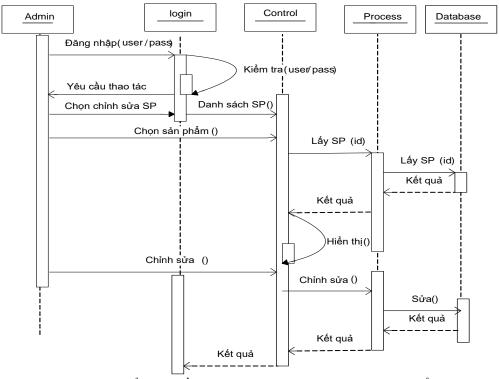
Hình 15: Cộng tác chức năng cập nhật

• Chức năng thêm mới sản phẩm:



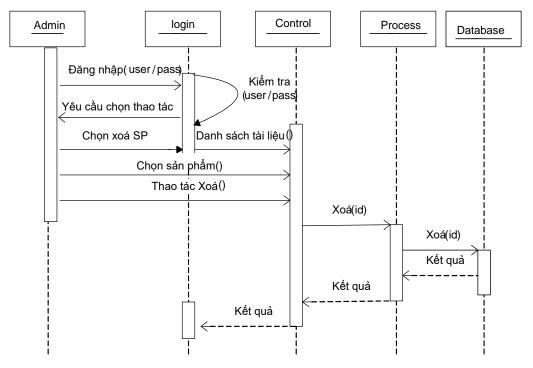
Hình 16 Biểu đồ tuần tự chức năng thêm sản phẩm mới

• Chức năng sửa thông tin sản phẩm



Hình 17 Biểu đò tuần tự chức năng sửa thông tin sản phẩm

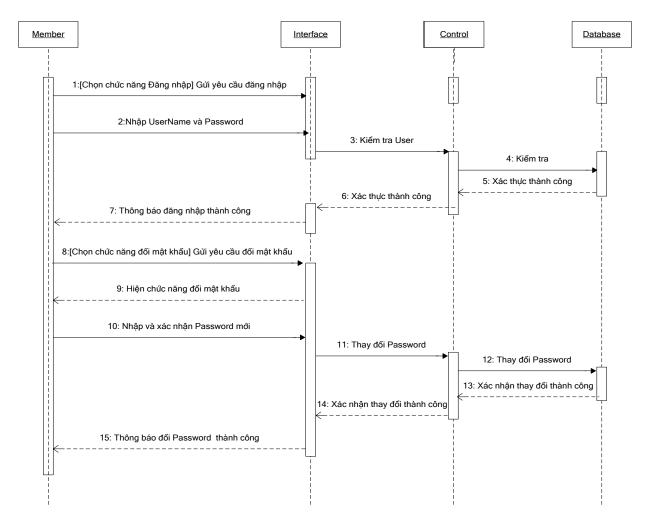
• Chức năng xóa sản phẩm:



Hình 18: Biểu đồ tuần tự chức năng xóa sản phẩm

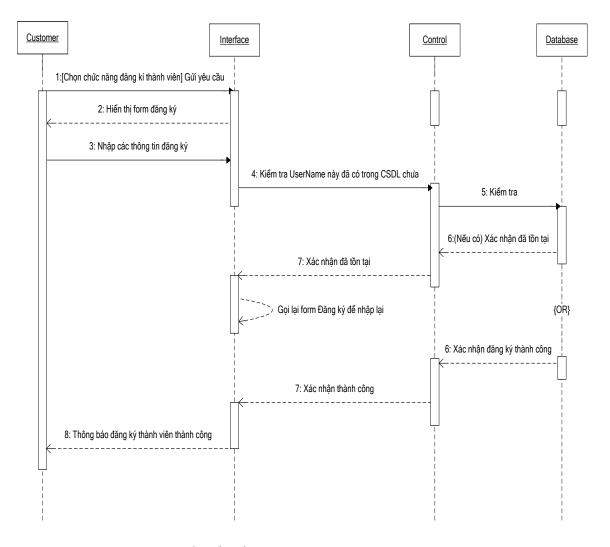
Tương tự đối với Use-case quản lý người dùng hệ thống và quản lý khách hàng (với các chức năng thêm, sửa, xóa).

## • Chức năng đăng nhập:



Hình 19: Biểu đồ tuần tự chức năng đăng nhập

• Chức năng đăng ký thành viên:



Hình 20: Biểu đồ tuần tự chức năng đăng ký thành viên

## 3.6. Thiết kế chương trình cho website

Sau đây là một số bảng cơ sở dữ liệu chính trong toàn bộ cơ sở dữ liệu:

#### 3.6.1. Bång order\_product

Dùng để lưu thông tin về đơn hàng đã đặt

id	int (primary key)
user_id	int (foreign)
create_at	datatime
name	varchar(255)
address	varchar(255)
phone_number	varchar(11)
status	varchar(20)
total_mony	double

Bång 1. Bång order\_product

#### 3.6.2. Bång order\_details

Dùng để lưu chi tiết đơn hang

order_id	int (foreign)
name_product	varchar(255)
id_product	int
quantity	int
Unit_price	double

Bång 2. Bång order\_details

#### 3.6.3 Bång category

Dùng để quản lí danh mục sản phẩm

id	int (primary key)
name	varchar(255)
slug	Varchar(255)
status	varchar(255)
create_at	datatime
update_at	datatime

Bång 3. Bång category

#### 3.6.4. Bång product

Dùng để quản lý sản phẩm

id	int (primary key)
name	varchar(255)
price	Int(10)
img_product	varchar(255)
quantity	int
descrip	varchar(255)
company	varchar(255)
create_at	datatime
update_at	datatime

Bảng 4. Bảng product (các sản phẩm)

#### 3.6.5 Bảng admin account

Dùng để lưu thông tin của quản trị viên

id	Int (primary key)
user_name	varchar(255)
pass_word	Varchar(255)
cookie	Varchar(255)

Bảng 5. Bảng admin\_account (tài khoản quản trị viên)

#### 2.6.6 Bång user\_account

Dùng để lưu thông tin khách hàng khi đăng kí

id	int (foreign)
name	varchar (255)
email_account	varchar (255)
pass_word	varchar (255)
phone_number	varchar (11)
address	varchar (255)
create_at	datatime
update_at	datatime

Bảng 6. Bảng user\_account (tài khoản khách hàng)

## 2.6.7 Bång slider

Dùng để quản lí các slider

id	int (primary key)
name_slider	varchar (255)
slider_img	varchar (255)
create_at	datatime
update_at	datatime
statatus	varchar (255)

Bång 6. Bång slider (quån lí slider)

## \*Yêu cầu về bảo mật

Quản lý dữ liệu bằng mật khẩu đăng nhập:

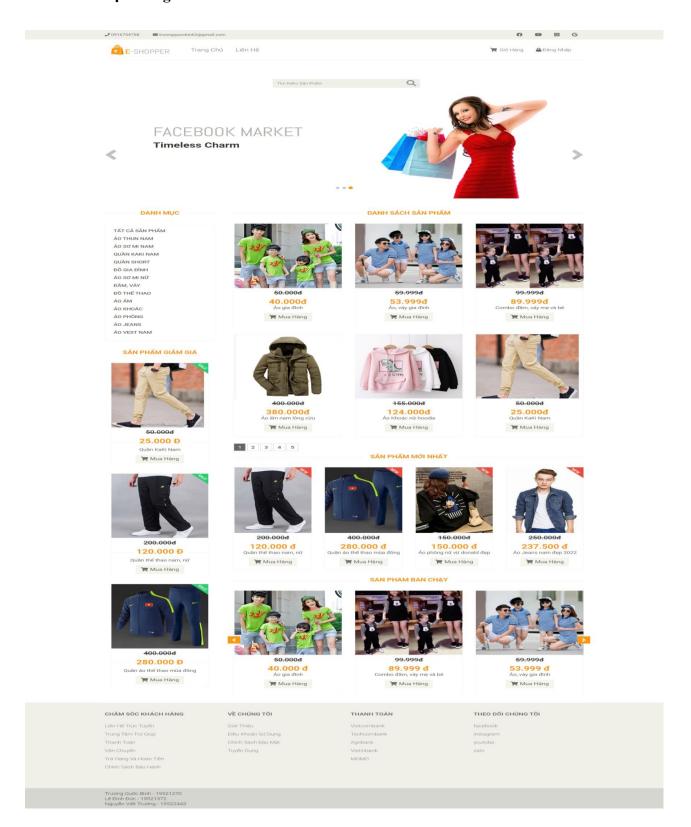
- + Tên đăng nhập
- + Mật khẩu đăng nhập

Các thông tin của khách hàng được bảo mật và chỉ có thể được thay đổi bởi khách hàng.

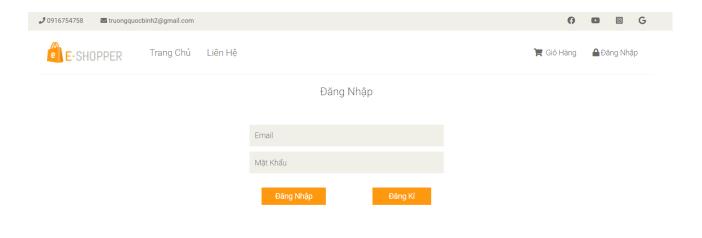
## Chương 4. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 4.1. Giao diện trang chủ

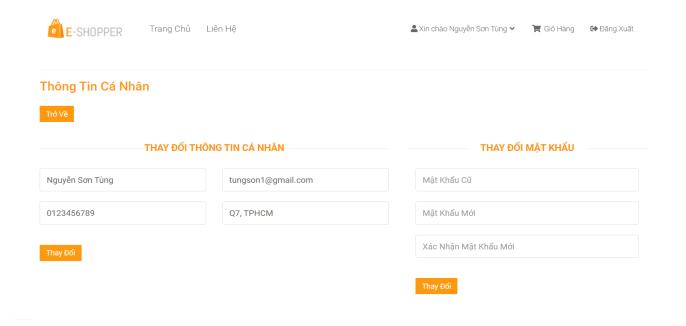
#### 4.1.1. Giao diện trang index



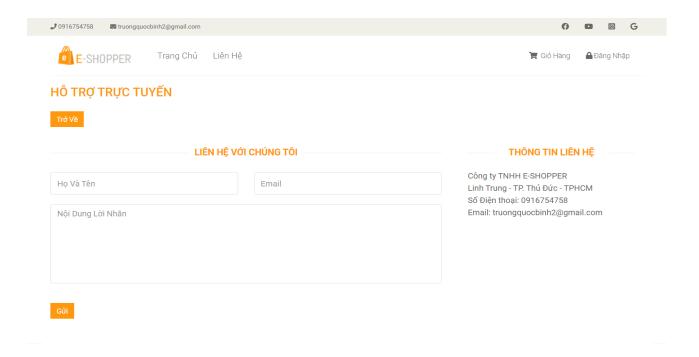
## 4.1.2. Giao diện trang đăng nhập



## 4.1.3. Giao diện trang thông tin cá nhân

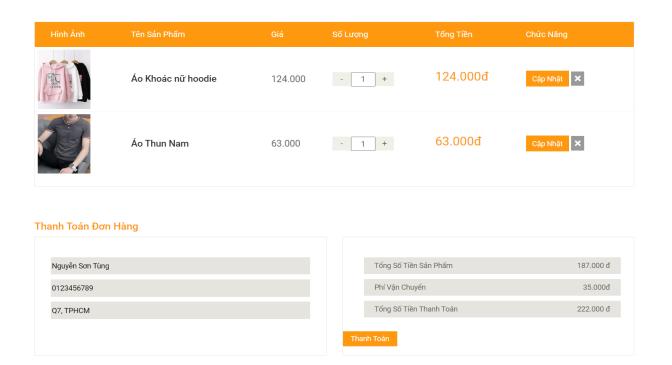


## 4.1.4. Giao diện trang liên hệ

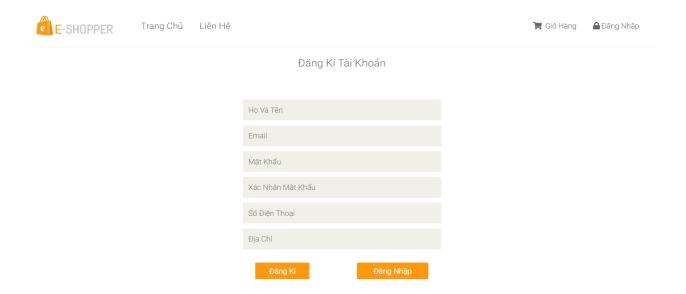


#### 4.1.4. Giao diện trang giỏ hàng

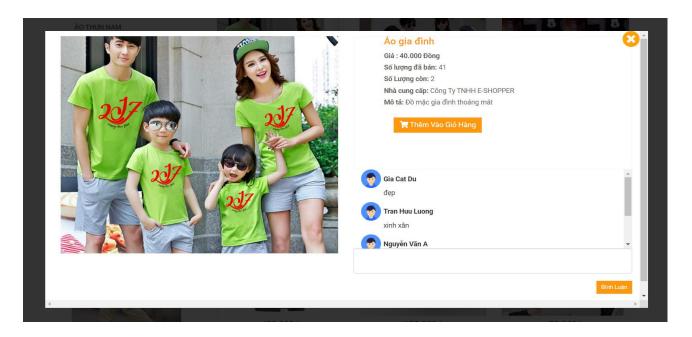
#### Giỏ Hàng Của Bạn



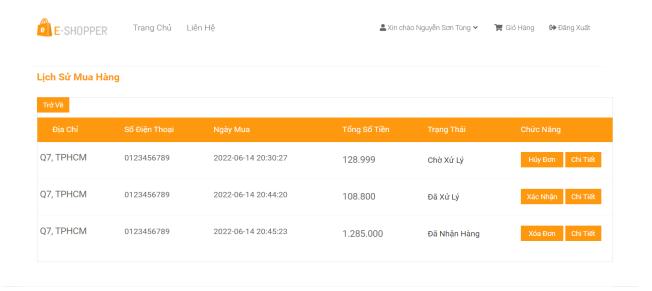
## 4.1.5. Giao diện đăng kí thành viên mới



## 4.1.6. Giao diện trang chi tiết sản phẩm

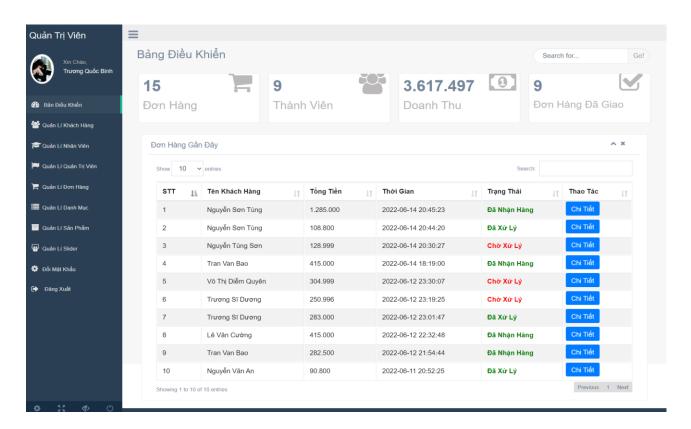


## 4.1.7. Giao diện trang lịch sử đơn hàng

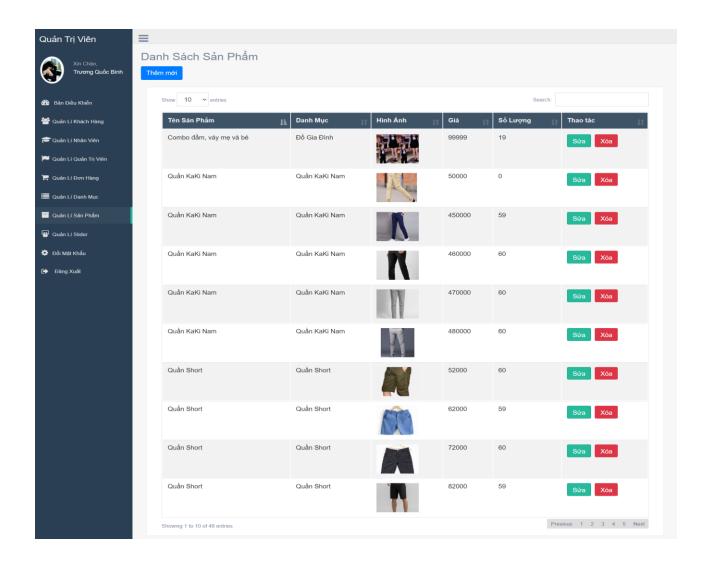


#### 4.2. Giao diện Admin

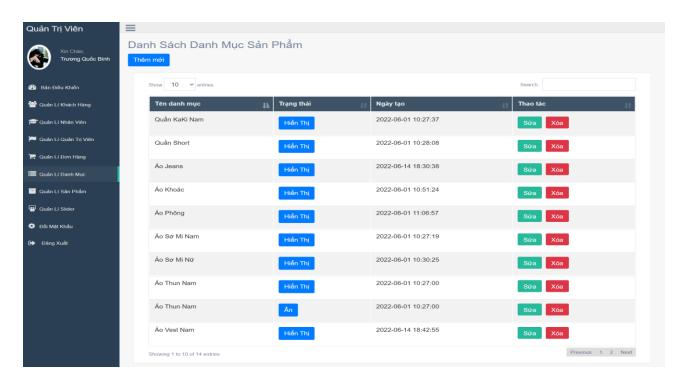
#### 4.2.1. Giao diện trang quản trị



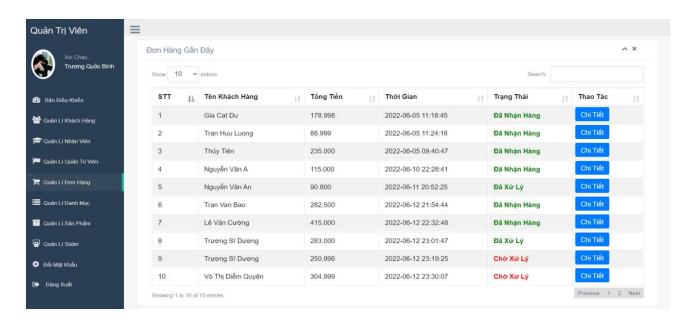
## 4.2.2. Giao diện trang quản lí sản phẩm



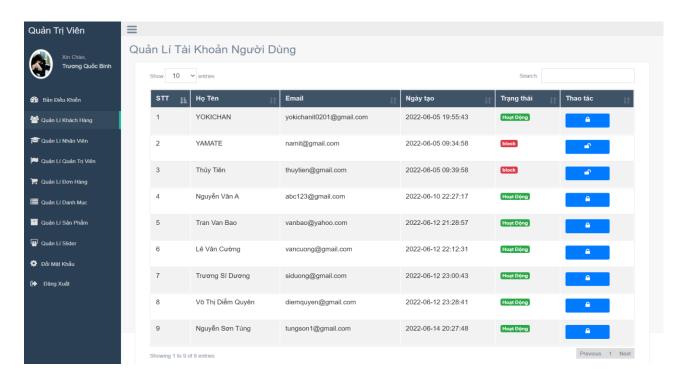
#### 4.2.3. Giao diện trang quản lí danh mục



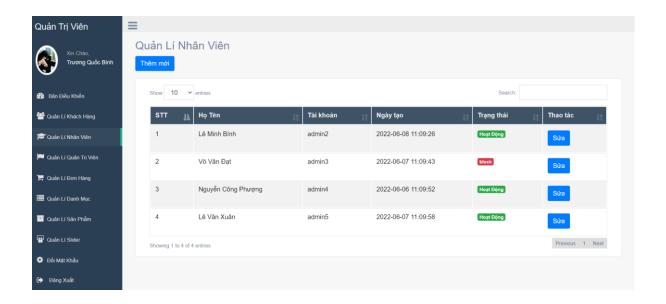
#### 4.2.4. Giao diện trang quản lí đơn hàng



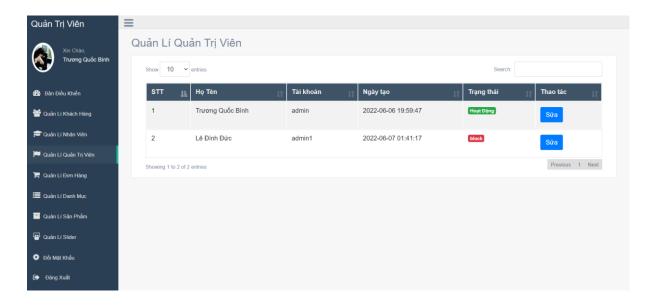
#### 4.2.3. Giao diện trang quản lí khách hàng



#### 4.2.3. Giao diện trang quản lí nhân viên



## 4.2.3. Giao diện trang quản lí quản trị viên



## Chương 5. KẾT LUẬN

### 5.1. Kết quả đạt được

Hoàn thiện trang admin giúp quản lý khách hàng, đơn hàng, sản phẩm, danh mục, slider, nhân viên, quản trị viên.

Hoàn thiện giao diện và responsive cho trang Web.

Hoàn thiện các chức năng cơ bản: đăng nhập/ đăng ký, giỏ hàng, thanh toán, tìm kiếm sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm, thay đổi thông tin khách hàng, thay đổi mật khẩu, thêm vào giỏ hàng, bình luận,...

Nâng cao kỹ năng tìm kiếm thông tin trên mạng Internet.

Khảo sát và phân tích từ thực tế để áp dụng xây dựng website bán quần áo.

Cơ bản nắm được các bước xây dựng một website bán hàng trực tuyến.

### 5.2. Hạn chế

Do thời gian, kinh nghiệm và kiến thức bản thân chưa cao nên website nhỏ và chỉ mang tính chất minh họa, còn thiếu một vài chức năng và chưa tối ưu hóa.

Giao diện vẫn còn khá xấu, chưa thể ứng dụng vào thực tế.

Cơ sở dữ liêu nhỏ.

Chưa phát triển được 1 số chức năng như:

- + Đánh giá sản phẩm (ranking)
- + Thanh toán sản phẩm qua các hình thức, đặc biệt là các dịch vụ thanh toán trực tuyến.

+ ...

## 5.3. Hướng phát triển

Xây dựng website sử dụng được tối ưu và đầy đủ yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống.

Nghiên cứu, tìm hiểu các giải pháp bảo mật an toàn thông tin cho người sử dụng.

Hoàn thiện các chức năng như mô tả và mở rộng thêm các chức năng khác.

Kết hợp chức năng thanh toán qua các dịch vụ thanh toán trực tuyến.

## Chương 6. PHÂN CÔNG VÀ TÀI LIỆU

## 6.1. Phân công công việc

Thành phần đồ án	Trương Quốc Bình (Nhóm trưởng)	Lê Đình Đức	Nguyễn Viết Trường
Thiết kế giao diện		X	
Thiết kế APIs	X	X	
Cơ sở dữ liệu và Admin	X		X
Viết báo cáo	X		X

## 6.2. Tài liệu tham khảo

- [1] https://vi.wikipedia.org/wiki/Co\_So\_Do\_Liệu
- [2] https://123docz.net/trich-doan/551356-khai-bao-va-su-dung-session-cookie.htm
- $[3] \ http://kiemtienvoilibertagiavn.blogspot.com/2015/09/o-xay-dung-website-tin-tuc-viet-nhat\_31.html$
- [4] https://123docz.net/document/1045493-su-dung-php-mysql-thiet-ke-website-dong.htm
- [5] https://123docz.net/document/2519177-tai-lieu-hoc-lap-trinh-php-co-ban.htm